

PHỤ LỤC

DANH SÁCH 1.310 CĂN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CAO CẤP CÙ LAO PHƯỚC HÙNG - PHÂN KHU 5 TẠI PHƯỜNG TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI PHÁT

(Đính kèm theo Văn bản số /SXD-QLN&TTBĐS ngày / /2026 của Sở Xây dựng)

STT	Ký hiệu căn	Mẫu nhà	Chức năng	Kích thước lô đất xây dựng (m²)	Diện tích đất/lô (m²)	Tầng cao	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Quyết định giao đất
	SH5-01	25 lô							Quyết định 3140/QĐ-UBND ngày 28/10/2009; Quyết định 3881/QĐ-UBND ngày 27/12/2012; Quyết định 112/QĐ-UBND ngày 10/01/2013; Quyết định 282/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định 1418/QĐ-UBND ngày 6/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định 419/QĐ-UBND ngày 30/1/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai
1	SH5-01.01	5.SH.A.02.01.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
2	SH5-01.02	5.SH.T.02.01.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0	
3	SH5-01.03	5.SH.T.02.01.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
4	SH5-01.04	5.SH.T.02.01.AM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
5	SH5-01.05	5.SH.T.02.01.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0	
6	SH5-01.06	5.SH.T.02.01.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0	
7	SH5-01.07	5.SH.T.02.01.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
8	SH5-01.08	5.SH.T.02.01.AM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
9	SH5-01.09	5.SH.A.02.01.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
10	SH5-01.10	5.SH.A.02.01.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
11	SH5-01.11	5.SH.T.02.01.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
12	SH5-01.12	5.SH.T.02.01.AM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
13	SH5-01.13	5.SH.T.02.01.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0	
14	SH5-01.14	5.SH.T.02.01.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0	
15	SH5-01.15	5.SH.T.02.01.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
16	SH5-01.16	5.SH.T.02.01.AM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0	
17	SH5-01.17	5.SH.T.02.01.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0	
18	SH5-01.18	5.SH.C.02.01.AM	Nhà ở liên kế phố	140,0	140,0	4,0	59,3	335,8	
19	SH5-01.19	5.SH.C.02.01.A1	Nhà ở liên kế phố	181,2	181,2	4,0	44,8	335,0	
20	SH5-01.20	5.SH.T.02.01.B1M	Nhà ở liên kế phố	120,4	120,4	4,0	67,3	324,2	
21	SH5-01.21	5.SH.T.02.01.A2	Nhà ở liên kế phố	120,1	120,1	4,0	67,3	324,3	
22	SH5-01.22	5.SH.T.02.01.A1	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	68,1	325,2	
23	SH5-01.23	5.SH.T.02.01.B1	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	67,5	324,2	
24	SH5-01.24	5.SH.T.02.01.B1M	Nhà ở liên kế phố	120,2	120,2	4,0	67,4	324,2	
25	SH5-01.25	5.SH.C.02.01.B	Nhà ở liên kế phố	254,5	254,5	4,0	39,1	374,3	
	SH5-02	14 lô							
26	SH5-02.01	5.SH.C.02.01.A	Nhà ở liên kế phố	144,0	144,0	4,0	57,6	335,8	
27	SH5-02.02	5.SH.T.02.01.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0	

28	SH5-02.03	5.SH.T.02.01.BM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0
29	SH5-02.04	5.SH.T.02.01.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0
30	SH5-02.05	5.SH.T.02.01.AM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0
31	SH5-02.06	5.SH.T.02.01.B	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0
32	SH5-02.07	5.SH.A.02.01.BM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0
33	SH5-02.08	5.SH.A.02.01.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0
34	SH5-02.09	5.SH.T.02.01.AM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0
35	SH5-02.10	5.SH.T.02.01.B	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0
36	SH5-02.11	5.SH.T.02.01.BM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,0	325,0
37	SH5-02.12	5.SH.T.02.01.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0
38	SH5-02.13	5.SH.T.02.01.AM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0
39	SH5-02.14	5.SH.C.02.01.AM	Nhà ở liên kế phổ	144,0	144,0	4,0	57,6	335,8
	SH5-03	34 lô						
40	SH5-03.01	5.SH.C.02.01.C	Nhà ở liên kế phổ	230,4	230,4	4,0	45,2	385,8
41	SH5-03.02	5.SH.T.02.01.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,1	325,0
42	SH5-03.03	5.SH.T.02.01.CM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,0
43	SH5-03.04	5.SH.T.02.01.D	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,1
44	SH5-03.05	5.SH.T.02.01.FM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,1
45	SH5-03.06	5.SH.T.02.01.E	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	68,8	334,9
46	SH5-03.07	5.SH.A.02.01.EM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	68,8	334,9
47	SH5-03.08	5.SH.A.02.01.F	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,1
48	SH5-03.09	5.SH.T.02.01.DM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,1
49	SH5-03.10	5.SH.T.02.01.C	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,0
50	SH5-03.11	5.SH.T.02.01.CM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,0
51	SH5-03.12	5.SH.T.02.01.D	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,1
52	SH5-03.13	5.SH.T.02.01.DM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,1
53	SH5-03.14	5.SH.T.02.01.C	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,0
54	SH5-03.15	5.SH.T.02.01.CM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,0
55	SH5-03.16	5.SH.T.02.01.D	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,1	335,1
56	SH5-03.17	5.SH.C.02.01.AM	Nhà ở liên kế phổ	165,1	165,1	4,0	50,3	335,8
57	SH5-03.18	5.SH.C.02.02.A	Nhà ở liên kế phổ	165,1	165,1	4,0	50,8	335,0
58	SH5-03.19	5.SH.T.02.02.DM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	335,2
59	SH5-03.20	5.SH.T.02.02.C	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	335,1
60	SH5-03.21	5.SH.T.02.02.JM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	334,6
61	SH5-03.22	5.SH.T.02.02.I	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	334,4
62	SH5-03.23	5.SH.T.02.02.IM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	334,4
63	SH5-03.24	5.SH.T.02.02.J	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	334,6
64	SH5-03.25	5.SH.T.02.02.KM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	334,6
65	SH5-03.26	5.SH.T.02.02.L	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	335,0
66	SH5-03.27	5.SH.A.02.02.LM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	335,0
67	SH5-03.28	5.SH.A.02.02.K	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	334,6
68	SH5-03.29	5.SH.T.02.02.CM	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	335,1
69	SH5-03.30	5.SH.T.02.02.D	Nhà ở liên kế phổ	123,8	123,8	4,0	69,8	335,2
70	SH5-03.31	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
71	SH5-03.32	5.SH.T.02.02.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
72	SH5-03.33	5.SH.T.02.02.AM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
73	SH5-03.34	5.SH.C.02.02.CM	Nhà ở liên kế phổ	193,9	193,9	4,0	55,9	424,9
	SH5-04	30 lô						
74	SH5-04.01	5.SH.C.02.02.BM	Nhà ở liên kế phổ	144,0	144,0	4,0	58,3	320,6
75	SH5-04.02	5.SH.T.02.02.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
76	SH5-04.03	5.SH.T.02.02.AM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
77	SH5-04.04	5.SH.T.02.02.B	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
78	SH5-04.05	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
79	SH5-04.06	5.SH.T.02.02.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
80	SH5-04.07	5.SH.A.02.02.AM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
81	SH5-04.08	5.SH.A.02.02.B	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
82	SH5-04.09	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
83	SH5-04.10	5.SH.T.02.02.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
84	SH5-04.11	5.SH.T.02.02.AM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
85	SH5-04.12	5.SH.T.02.02.B	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
86	SH5-04.13	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
87	SH5-04.14	5.SH.T.02.02.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
88	SH5-04.15	5.SH.A.02.02.AM	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
89	SH5-04.16	5.SH.A.02.02.A	Nhà ở liên kế phổ	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6

90	SH5-04.17	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
91	SH5-04.18	5.SH.T.02.02.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
92	SH5-04.19	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
93	SH5-04.20	5.SH.T.02.02.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
94	SH5-04.21	5.SH.T.02.02.AM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
95	SH5-04.22	5.SH.T.02.02.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
96	SH5-04.23	5.SH.A.02.02.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
97	SH5-04.24	5.SH.A.02.02.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
98	SH5-04.25	5.SH.T.02.02.AM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
99	SH5-04.26	5.SH.T.02.02.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
100	SH5-04.27	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
101	SH5-04.28	5.SH.T.02.02.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
102	SH5-04.29	5.SH.T.02.02.AM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
103	SH5-04.30	5.SH.C.02.02.B	Nhà ở liên kế phố	144,0	144,0	4,0	58,3	320,6
	SH5-05	36 lô						
104	SH5-05.01	5.SH.C.02.02.C	Nhà ở liên kế phố	184,0	184,0	4,0	59,0	424,9
105	SH5-05.02	5.SH.T.02.02.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
106	SH5-05.03	5.SH.T.02.02.AM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
107	SH5-05.04	5.SH.T.02.02.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
108	SH5-05.05	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
109	SH5-05.06	5.SH.C.02.02.B	Nhà ở liên kế phố	160,0	160,0	4,0	52,4	320,6
110	SH5-05.07	5.SH.C.02.02.BM	Nhà ở liên kế phố	160,0	160,0	4,0	52,4	320,6
111	SH5-05.08	5.SH.T.02.02.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
112	SH5-05.09	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
113	SH5-05.10	5.SH.T.02.02.A	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
114	SH5-05.11	5.SH.T.02.02.AM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	324,6
115	SH5-05.12	5.SH.T.02.02.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
116	SH5-05.13	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
117	SH5-05.14	5.SH.C.02.02.AM	Nhà ở liên kế phố	160,0	160,0	4,0	52,4	335,0
118	SH5-05.15	5.SH.C.02.02.A	Nhà ở liên kế phố	160,0	160,0	4,0	52,4	335,0
119	SH5-05.16	5.SH.T.02.02.BM	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
120	SH5-05.17	5.SH.T.02.02.B	Nhà ở liên kế phố	120,0	120,0	4,0	69,8	325,1
121	SH5-05.18	5.SH.T.02.02.EM	Nhà ở liên kế phố	384,2	384,2	4,0	46,1	684,7
122	SH5-05.19	5.SH.C.02.02.F	Nhà ở liên kế phố	223,9	223,9	4,0	48,9	445,0
123	SH5-05.20	5.SH.T.02.02.GM	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	334,9
124	SH5-05.21	5.SH.T.02.02.H	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	334,9
125	SH5-05.22	5.SH.T.02.02.HM	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	334,9
126	SH5-05.23	5.SH.T.02.02.G	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	334,9
127	SH5-05.24	5.SH.T.02.02.NM	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	335,7
128	SH5-05.25	5.SH.T.02.02.M	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	335,0
129	SH5-05.26	5.SH.T.02.02.MM	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	335,0
130	SH5-05.27	5.SH.T.02.02.N	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	335,7
131	SH5-05.28	5.SH.A.02.02.OM	Nhà ở liên kế phố	167,3	167,3	4,0	51,8	335,7
132	SH5-05.29	5.SH.A.02.02.O	Nhà ở liên kế phố	167,3	167,3	4,0	51,8	335,7
133	SH5-05.30	5.SH.T.02.02.NM	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	335,7
134	SH5-05.31	5.SH.T.02.02.M	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	335,0
135	SH5-05.32	5.SH.T.02.02.MM	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	335,0
136	SH5-05.33	5.SH.T.02.02.N	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	335,7
137	SH5-05.34	5.SH.T.02.02.GM	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	334,9
138	SH5-05.35	5.SH.T.02.02.G	Nhà ở liên kế phố	125,5	125,5	4,0	69,0	334,9
139	SH5-05.36	5.SH.C.02.02.FM	Nhà ở liên kế phố	238,4	238,4	4,0	45,9	445,0
	SV5-01	14 lô						
140	SV5-01.01	5.SV.C.02.01.BM	Biệt thự song lập	418,2	418,2	3,0	30,0	345,0
141	SV5-01.02	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0
142	SV5-01.03	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0
143	SV5-01.04	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0
144	SV5-01.05	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0
145	SV5-01.06	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0
146	SV5-01.07	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0
147	SV5-01.08	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	300,0	300,0	3,0	36,0	310,0
148	SV5-01.09	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	300,0	300,0	3,0	36,0	310,0
149	SV5-01.10	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0
150	SV5-01.11	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0
151	SV5-01.12	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0

152	SV5-01.13	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	250,0	250,0	3,0	43,2	310,0
153	SV5-01.14	5.SV.C.02.01.B	Biệt thự song lập	531,3	531,3	3,0	23,6	345,0
	SV5-02	34 lô						
154	SV5-02.01	5.SV.C.02.01.BM	Biệt thự song lập	435,7	435,7	3,0	28,8	345,0
155	SV5-02.02	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
156	SV5-02.03	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
157	SV5-02.04	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
158	SV5-02.05	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
159	SV5-02.06	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
160	SV5-02.07	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
161	SV5-02.08	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
162	SV5-02.09	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
163	SV5-02.10	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
164	SV5-02.11	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
165	SV5-02.12	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
166	SV5-02.13	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
167	SV5-02.14	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
168	SV5-02.15	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
169	SV5-02.16	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
170	SV5-02.17	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
171	SV5-02.18	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	327,4	327,4	3,0	33,0	310,0
172	SV5-02.19	5.SV.C.02.01.AM	Biệt thự song lập	438,5	438,5	3,0	28,7	345,0
173	SV5-02.20	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
174	SV5-02.21	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
175	SV5-02.22	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
176	SV5-02.23	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
177	SV5-02.24	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
178	SV5-02.25	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
179	SV5-02.26	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
180	SV5-02.27	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
181	SV5-02.28	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
182	SV5-02.29	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
183	SV5-02.30	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
184	SV5-02.31	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
185	SV5-02.32	5.SV.T.02.01M	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
186	SV5-02.33	5.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	225,0	225,0	3,0	48,0	310,0
187	SV5-02.34	5.SV.C.02.01.A	Biệt thự song lập	463,2	463,2	3,0	27,2	345,0
	SV5-03	15 lô						
188	SV5-03.01	5.SV.C.02.02.B	Biệt thự song lập	455,2	455,2	3,0	32,4	374,9
189	SV5-03.02	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
190	SV5-03.03	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
191	SV5-03.04	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
192	SV5-03.05	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
193	SV5-03.06	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
194	SV5-03.07	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
195	SV5-03.08	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
196	SV5-03.09	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
197	SV5-03.10	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
198	SV5-03.11	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
199	SV5-03.12	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
200	SV5-03.13	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
201	SV5-03.14	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
202	SV5-03.15	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
	SV5-04	11 lô		2.479,5	2.479,5		#REF!	3.325,0
203	SV5-04.01	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
204	SV5-04.02	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3,0	53,3	300,0
205	SV5-04.03	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	249,3	249,3	3,0	42,8	300,0
206	SV5-04.04	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	273,6	273,6	3,0	39,0	300,0
207	SV5-04.05	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	266,3	266,3	3,0	40,0	300,0
208	SV5-04.06	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	212,4	212,4	3,0	50,2	300,0
209	SV5-04.07	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	214,2	214,2	3,0	49,8	300,0
210	SV5-04.08	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	210,4	210,4	3,0	50,7	300,0
211	SV5-04.09	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	205,0	205,0	3,0	52,0	300,0
212	SV5-04.10	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	201,8	201,8	3,0	52,8	300,0

213	SV5-04.11	5.SV.C.02.02.AM	Biệt thự song lập	246,5	246,5	3,0	47,1	325,0
	SV5-05	07 lô						
214	SV5-05.01	5.SV.C.02.02.A	Biệt thự song lập	424,6	424,6	3,0	27,4	325,0
215	SV5-05.02	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	278,4	278,4	3,0	38,3	300,0
216	SV5-05.03	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	304,4	304,4	3,0	35,0	300,0
217	SV5-05.04	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	315,8	315,8	3,0	33,8	300,0
218	SV5-05.05	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	312,7	312,7	3,0	34,1	300,0
219	SV5-05.06	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	295,0	295,0	3,0	36,1	300,0
220	SV5-05.07	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	261,5	261,5	3,0	40,8	300,0
	SV5-06	07 lô						
221	SV5-06.01	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	219,1	219,1	3,0	48,6	300,0
222	SV5-06.02	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	231,4	231,4	3,0	46,1	300,0
223	SV5-06.03	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	234,1	234,1	3,0	45,5	300,0
224	SV5-06.04	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	232,9	232,9	3,0	45,8	300,0
225	SV5-06.05	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	231,8	231,8	3,0	46,0	300,0
226	SV5-06.06	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	237,4	237,4	3,0	44,9	300,0
227	SV5-06.07	5.SV.C.02.02.CM	Biệt thự song lập	1.095,3	1.095,3	3,0	31,3	710,0
	SV5-07	03 lô						
228	SV5-07.01	5.SV.C.02.02.C	Biệt thự song lập	1.049,0	1.049,0	3,0	32,7	710,0
229	SV5-07.02	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	223,6	223,6	3,0	47,7	300,0
230	SV5-07.03	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	255,8	255,8	3,0	41,7	300,0
	SV5-08	11 lô						
231	SV5-08.01	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	274,9	274,9	3,0	38,8	300,0
232	SV5-08.02	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	267,9	267,9	3,0	39,8	300,0
233	SV5-08.03	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	261,0	261,0	3,0	40,8	300,0
234	SV5-08.04	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	258,2	258,2	3,0	41,3	300,0
235	SV5-08.05	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	259,1	259,1	3,0	41,1	300,0
236	SV5-08.06	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	260,7	260,7	3,0	40,9	300,0
237	SV5-08.07	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	266,7	266,7	3,0	40,0	300,0
238	SV5-08.08	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	273,6	273,6	3,0	39,0	300,0
239	SV5-08.09	5.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	280,5	280,5	3,0	38,0	300,0
240	SV5-08.10	5.SV.T.02.02M	Biệt thự song lập	278,4	278,4	3,0	38,3	300,0
241	SV5-08.11	5.SV.C.02.02.AM	Biệt thự song lập	444,0	444,0	3,0	26,2	325,0
	SV5-09	11 lô						
242	SV5-09.01	5.SV.C.02.03.A	Biệt thự song lập	360,3	360,3	3,0	35,8	350,0
243	SV5-09.02	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	247,1	247,1	3,0	46,0	310,0
244	SV5-09.03	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	252,6	252,6	3,0	45,0	310,0
245	SV5-09.04	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	258,2	258,2	3,0	44,0	310,0
246	SV5-09.05	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	263,7	263,7	3,0	43,1	310,0
247	SV5-09.06	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	269,2	269,2	3,0	42,2	310,0
248	SV5-09.07	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	268,2	268,2	3,0	42,4	310,0
249	SV5-09.08	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	262,1	262,1	3,0	43,4	310,0
250	SV5-09.09	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	255,9	255,9	3,0	44,4	310,0
251	SV5-09.10	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	249,8	249,8	3,0	45,5	310,0
252	SV5-09.11	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	243,6	243,6	3,0	46,7	310,0
	SV5-10	21 lô						
253	SV5-10.01	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	231,3	231,3	3,0	49,2	310,0
254	SV5-10.02	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	230,2	230,2	3,0	49,4	310,0
255	SV5-10.03	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	233,1	233,1	3,0	48,8	310,0
256	SV5-10.04	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	255,2	255,2	3,0	44,6	310,0
257	SV5-10.05	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	270,6	270,6	3,0	42,0	310,0
258	SV5-10.06	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	272,5	272,5	3,0	41,7	310,0
259	SV5-10.07	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	282,9	282,9	3,0	40,2	310,0
260	SV5-10.08	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	282,9	282,9	3,0	40,2	310,0
261	SV5-10.09	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	258,0	258,0	3,0	44,1	310,0
262	SV5-10.10	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	245,1	245,1	3,0	46,4	310,0
263	SV5-10.11	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	244,2	244,2	3,0	46,6	310,0
264	SV5-10.12	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	255,1	255,1	3,0	44,6	310,0
265	SV5-10.13	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	271,5	271,5	3,0	41,9	310,0
266	SV5-10.14	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	279,2	279,2	3,0	40,7	310,0
267	SV5-10.15	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	297,9	297,9	3,0	38,2	310,0
268	SV5-10.16	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	316,4	316,4	3,0	35,9	310,0
269	SV5-10.17	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	305,1	305,1	3,0	37,3	310,0
270	SV5-10.18	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	299,5	299,5	3,0	38,0	310,0

271	SV5-10.19	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	267,1	267,1	3,0	42,6	310,0
272	SV5-10.20	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	219,6	219,6	3,0	51,8	310,0
273	SV5-10.21	5.SV.C.02.03.AM	Biệt thự song lập	311,4	311,4	3,0	41,4	350,0
	SV5-11	7 lô						
274	SV5-11.01	5.SV.C.02.03.A	Biệt thự song lập	356,6	356,6	3,0	36,1	350,0
275	SV5-11.02	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	255,0	255,0	3,0	44,6	310,0
276	SV5-11.03	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	268,2	268,2	3,0	42,4	310,0
277	SV5-11.04	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	277,6	277,6	3,0	41,0	310,0
278	SV5-11.05	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	286,3	286,3	3,0	39,7	310,0
279	SV5-11.06	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	295,0	295,0	3,0	38,5	310,0
280	SV5-11.07	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	303,7	303,7	3,0	37,4	310,0
	SV5-12	6 lô						
281	SV5-12.01	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	300,8	300,8	3,0	37,8	310,0
282	SV5-12.02	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	281,0	281,0	3,0	40,5	310,0
283	SV5-12.03	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	261,2	261,2	3,0	43,5	310,0
284	SV5-12.04	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	246,2	246,2	3,0	46,2	310,0
285	SV5-12.05	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	235,4	235,4	3,0	48,3	310,0
286	SV5-12.06	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	224,6	224,6	3,0	50,6	310,0
	SV5-13	10 lô						
287	SV5-13.01	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	294,1	294,1	3,0	38,7	310,0
288	SV5-13.02	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	236,3	236,3	3,0	48,1	310,0
289	SV5-13.03	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	240,7	240,7	3,0	47,2	310,0
290	SV5-13.04	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	241,4	241,4	3,0	47,1	310,0
291	SV5-13.05	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	238,2	238,2	3,0	47,7	310,0
292	SV5-13.06	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	231,4	231,4	3,0	49,1	310,0
293	SV5-13.07	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	223,6	223,6	3,0	50,9	310,0
294	SV5-13.08	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	235,6	235,6	3,0	48,3	310,0
295	SV5-13.09	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	249,4	249,4	3,0	45,6	310,0
296	SV5-13.10	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	312,1	312,1	3,0	36,4	310,0
	SV5-14	4 lô						
297	SV5-14.01	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	262,4	262,4	3,0	43,3	310,0
298	SV5-14.02	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	260,2	260,2	3,0	43,7	310,0
299	SV5-14.03	5.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	254,3	254,3	3,0	44,7	310,0
300	SV5-14.04	5.SV.T.02.03M	Biệt thự song lập	244,6	244,6	3,0	46,5	310,0
	TH5-01	27 lô						
301	TH5-01.01	5.TH.C.02.01.CM	Nhà liên kế sân vườn	206,0	206,0	3,0	39,7	250,0
302	TH5-01.02	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
303	TH5-01.03	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
304	TH5-01.04	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
305	TH5-01.05	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
306	TH5-01.06	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
307	TH5-01.07	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
308	TH5-01.08	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
309	TH5-01.09	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
310	TH5-01.10	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
311	TH5-01.11	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
312	TH5-01.12	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
313	TH5-01.13	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
314	TH5-01.14	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
315	TH5-01.15	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
316	TH5-01.16	5.TH.C.02.01.C	Nhà liên kế sân vườn	237,7	237,7	3,0	34,4	250,0
317	TH5-01.17	5.TH.C.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	292,3	292,3	3,0	29,1	245,9
318	TH5-01.18	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
319	TH5-01.19	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
320	TH5-01.20	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
321	TH5-01.21	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
322	TH5-01.22	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
323	TH5-01.23	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
324	TH5-01.24	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
325	TH5-01.25	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
326	TH5-01.26	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
327	TH5-01.27	5.TH.C.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	224,4	224,4	3,0	37,9	245,9
	TH5-02	36 lô						
328	TH5-02.01	5.TH.C.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	247,8	247,8	3,0	34,3	245,9

329	TH5-02.02	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
330	TH5-02.03	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
331	TH5-02.04	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
332	TH5-02.05	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
333	TH5-02.06	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
334	TH5-02.07	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
335	TH5-02.08	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
336	TH5-02.09	5.TH.C.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
337	TH5-02.10	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
338	TH5-02.11	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
339	TH5-02.12	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
340	TH5-02.13	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
341	TH5-02.14	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
342	TH5-02.15	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
343	TH5-02.16	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
344	TH5-02.17	5.TH.C.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	238,1	238,1	3,0	35,7	245,9
345	TH5-02.18	5.TH.C.02.01.CM	Nhà liên kế sân vườn	202,0	202,0	3,0	40,5	250,0
346	TH5-02.19	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
347	TH5-02.20	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
348	TH5-02.21	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
349	TH5-02.22	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
350	TH5-02.23	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
351	TH5-02.24	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
352	TH5-02.25	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
353	TH5-02.26	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
354	TH5-02.27	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
355	TH5-02.28	5.TH.C.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
356	TH5-02.29	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
357	TH5-02.30	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
358	TH5-02.31	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
359	TH5-02.32	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
360	TH5-02.33	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
361	TH5-02.34	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
362	TH5-02.35	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
363	TH5-02.36	5.TH.C.02.01.C	Nhà liên kế sân vườn	277,6	277,6	3,0	29,5	250,0
	TH5-03	45 lô						
364	TH5-03.01	5.TH.C.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	167,0	167,0	3,0	51,0	245,9
365	TH5-03.02	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
366	TH5-03.03	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
367	TH5-03.04	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
368	TH5-03.05	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
369	TH5-03.06	5.TH.A.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0

394	TH5-03.31	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
395	TH5-03.32	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
396	TH5-03.33	5.TH.C.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
397	TH5-03.34	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
398	TH5-03.35	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
399	TH5-03.36	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
400	TH5-03.37	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
401	TH5-03.38	5.TH.A.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
402	TH5-03.39	5.TH.A.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
403	TH5-03.40	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
404	TH5-03.41	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
405	TH5-03.42	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
406	TH5-03.43	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
407	TH5-03.44	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
408	TH5-03.45	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	149,9	149,9	3,0	46,1	220,3
	TH5-04	13 lô						
409	TH5-04.01	5.TH.C.02.03.B	Nhà liên kế sân vườn	177,1	177,1	3,0	34,8	230,6
410	TH5-04.02	5.TH.T.02.03.AM	Nhà liên kế sân vườn	105,0	105,0	3,0	65,7	209,7
411	TH5-04.03	5.TH.T.02.03.A	Nhà liên kế sân vườn	109,6	109,6	3,0	63,0	209,7
412	TH5-04.04	5.TH.T.02.03.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6
413	TH5-04.05	5.TH.A.02.03.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6
414	TH5-04.06	5.TH.A.02.03.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,7
415	TH5-04.07	5.TH.T.02.03.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,7
416	TH5-04.08	5.TH.T.02.03.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6
417	TH5-04.09	5.TH.T.02.03.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6
418	TH5-04.10	5.TH.T.02.03.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,7
419	TH5-04.11	5.TH.T.02.03.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,7
420	TH5-04.12	5.TH.T.02.03.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6
421	TH5-04.13	5.TH.C.02.03.A1	Nhà liên kế sân vườn	114,0	114,0	3,0	60,5	209,7
	TH5-05	24 lô						
422	TH5-05.01	5.TH.C.02.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
423	TH5-05.02	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
424	TH5-05.03	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
425	TH5-05.04	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
426	TH5-05.05	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
427	TH5-05.06	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
428	TH5-05.07	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
429	TH5-05.08	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
430	TH5-05.09	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
431	TH5-05.10	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
432	TH5-05.11	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
433	TH5-05.12	5.TH.C.02.01.A1	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
434	TH5-05.13	5.TH.C.02.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
435	TH5-05.14	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
436	TH5-05.15	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
437	TH5-05.16	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
438	TH5-05.17	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
439	TH5-05.18	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
440	TH5-05.19	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
441	TH5-05.20	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
442	TH5-05.21	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
443	TH5-05.22	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
444	TH5-05.23	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
445	TH5-05.24	5.TH.C.02.01.A1	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
	TH5-06	20 lô						
446	TH5-06.01	5.TH.C.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	142,0	142,0	3,0	48,7	220,3
447	TH5-06.02	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
448	TH5-06.03	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
449	TH5-06.04	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
450	TH5-06.05	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
451	TH5-06.06	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
452	TH5-06.07	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
453	TH5-06.08	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0

454	TH5-06.09	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
455	TH5-06.10	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	142,0	142,0	3,0	48,7	220,3
456	TH5-06.11	5.TH.C.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	142,0	142,0	3,0	48,7	220,3
457	TH5-06.12	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
458	TH5-06.13	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
459	TH5-06.14	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
460	TH5-06.15	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
461	TH5-06.16	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
462	TH5-06.17	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
463	TH5-06.18	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
464	TH5-06.19	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
465	TH5-06.20	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	145,3	145,3	3,0	47,6	220,3
	TH5-07	14 lô						
466	TH5-07.01	5.TH.C.02.03.AM	Nhà liên kế sân vườn	154,7	154,7	3,0	44,6	209,7
467	TH5-07.02	5.TH.T.02.03.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6
468	TH5-07.03	5.TH.T.02.03.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,7
469	TH5-07.04	5.TH.T.02.03.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,7
470	TH5-07.05	5.TH.T.02.03.DM	Nhà liên kế sân vườn	118,6	118,6	3,0	65,9	240,0
471	TH5-07.06	5.TH.A.02.03.D	Nhà liên kế sân vườn	123,4	123,4	3,0	63,3	240,0
472	TH5-07.07	5.TH.A.02.03.CM	Nhà liên kế sân vườn	123,4	123,4	3,0	63,3	240,0
473	TH5-07.08	5.TH.T.02.03.C	Nhà liên kế sân vườn	123,4	123,4	3,0	63,3	240,0
474	TH5-07.09	5.TH.T.02.03.DM	Nhà liên kế sân vườn	123,4	123,4	3,0	63,3	240,0
475	TH5-07.10	5.TH.T.02.03.D	Nhà liên kế sân vườn	123,4	123,4	3,0	63,3	240,0
476	TH5-07.11	5.TH.T.02.03.CM	Nhà liên kế sân vườn	123,4	123,4	3,0	63,3	240,0
477	TH5-07.12	5.TH.T.02.03.C	Nhà liên kế sân vườn	123,4	123,4	3,0	63,3	240,0
478	TH5-07.13	5.TH.T.02.03.DM	Nhà liên kế sân vườn	123,4	123,4	3,0	63,3	240,0
479	TH5-07.14	5.TH.C.02.03.B	Nhà liên kế sân vườn	238,1	238,1	3,0	25,9	230,6
	TH5-08	24 lô						
480	TH5-08.01	5.TH.C.02.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
481	TH5-08.02	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
482	TH5-08.03	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
483	TH5-08.04	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
484	TH5-08.05	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
485	TH5-08.06	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
486	TH5-08.07	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
487	TH5-08.08	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
488	TH5-08.09	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
489	TH5-08.10	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
490	TH5-08.11	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
491	TH5-08.12	5.TH.C.02.01.A1	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
492	TH5-08.13	5.TH.C.02.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
493	TH5-08.14	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
494	TH5-08.15	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
495	TH5-08.16	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
496	TH5-08.17	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
497	TH5-08.18	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
498	TH5-08.19	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
499	TH5-08.20	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
500	TH5-08.21	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
501	TH5-08.22	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
502	TH5-08.23	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
503	TH5-08.24	5.TH.C.02.01.A1	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
	TH5-09	22 lô						
504	TH5-09.01	5.TH.C.02.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
505	TH5-09.02	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
506	TH5-09.03	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
507	TH5-09.04	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
508	TH5-09.05	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
509	TH5-09.06	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
510	TH5-09.07	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
511	TH5-09.08	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
512	TH5-09.09	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
513	TH5-09.10	5.TH.C.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	215,6	215,6	3,0	39,5	245,9
514	TH5-09.11	5.TH.C.02.01.F1	Nhà liên kế sân vườn	150,4	150,4	3,0	45,2	209,0

515	TH5-09.12	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
516	TH5-09.13	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
517	TH5-09.14	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
518	TH5-09.15	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
519	TH5-09.16	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
520	TH5-09.17	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
521	TH5-09.18	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
522	TH5-09.19	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
523	TH5-09.20	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
524	TH5-09.21	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
525	TH5-09.22	5.TH.C.02.01.A1	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
	TH5-10	24 l6						
526	TH5-10.01	5.TH.C.02.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
527	TH5-10.02	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
528	TH5-10.03	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
529	TH5-10.04	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
530	TH5-10.05	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
531	TH5-10.06	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
532	TH5-10.07	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
533	TH5-10.08	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
534	TH5-10.09	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
535	TH5-10.10	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
536	TH5-10.11	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
537	TH5-10.12	5.TH.C.02.01.A1	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
538	TH5-10.13	5.TH.C.02.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	101,8	101,8	3,0	67,9	200,0
539	TH5-10.14	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
540	TH5-10.15	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
541	TH5-10.16	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
542	TH5-10.17	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
543	TH5-10.18	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
544	TH5-10.19	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
545	TH5-10.20	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
546	TH5-10.21	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
547	TH5-10.22	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
548	TH5-10.23	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
549	TH5-10.24	5.TH.C.02.01.A1	Nhà liên kế sân vườn	106,7	106,7	3,0	64,8	200,0
	TH5-11	56 l6						
550	TH5-11.01	5.TH.C.02.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	67,7	200,0
551	TH5-11.02	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
552	TH5-11.03	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
553	TH5-11.04	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
554	TH5-11.05	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
555	TH5-11.06	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
556	TH5-11.07	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
557	TH5-11.08	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
558	TH5-11.09	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
559	TH5-11.10	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
560	TH5-11.11	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
561	TH5-11.12	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
562	TH5-11.13	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
563	TH5-11.14	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
564	TH5-11.15	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
565	TH5-11.16	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
566	TH5-11.17	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
567	TH5-11.18	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
568	TH5-11.19	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
569	TH5-11.20	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
570	TH5-11.21	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
571	TH5-11.22	5.TH.C.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
572	TH5-11.23	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
573	TH5-11.24	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
574	TH5-11.25	5.TH.C.02.01.D	Nhà liên kế sân vườn	315,2	315,2	3,0	34,4	325,1
575	TH5-11.26	5.TH.C.02.01.E	Nhà liên kế sân vườn	197,7	197,7	3,0	42,6	240,1
576	TH5-11.27	5.TH.T.02.01.D	Nhà liên kế sân vườn	109,7	109,7	3,0	61,4	195,0
577	TH5-11.28	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
578	TH5-11.29	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0

579	TH5-11.30	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
580	TH5-11.31	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
581	TH5-11.32	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
582	TH5-11.33	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
583	TH5-11.34	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
584	TH5-11.35	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
585	TH5-11.36	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
586	TH5-11.37	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
587	TH5-11.38	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
588	TH5-11.39	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
589	TH5-11.40	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
590	TH5-11.41	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
591	TH5-11.42	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
592	TH5-11.43	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
593	TH5-11.44	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
594	TH5-11.45	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
595	TH5-11.46	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
596	TH5-11.47	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
597	TH5-11.48	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
598	TH5-11.49	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
599	TH5-11.50	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
600	TH5-11.51	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
601	TH5-11.52	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
602	TH5-11.53	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
603	TH5-11.54	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
604	TH5-11.55	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
605	TH5-11.56	5.TH.C.02.01.A1	Nhà liên kế sân vườn	102,2	102,2	3,0	67,6	200,0
	TH5-12	23 lô						
606	TH5-12.01	5.TH.C.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	191,6	191,6	3,0	44,4	245,9
607	TH5-12.02	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
608	TH5-12.03	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
609	TH5-12.04	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
610	TH5-12.05	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
611	TH5-12.06	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
612	TH5-12.07	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
613	TH5-12.08	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
614	TH5-12.09	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
615	TH5-12.10	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
616	TH5-12.11	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	157,6	157,6	3,0	43,8	220,3
617	TH5-12.12	5.TH.C.02.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	121,2	121,2	3,0	57,0	200,0
618	TH5-12.13	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
619	TH5-12.14	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0</

641	TH5-13.13	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
642	TH5-13.14	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
643	TH5-13.15	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
644	TH5-13.16	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
645	TH5-13.17	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
646	TH5-13.18	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
647	TH5-13.19	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
648	TH5-13.20	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
649	TH5-13.21	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
650	TH5-13.22	5.TH.C.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
651	TH5-13.23	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
652	TH5-13.24	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
653	TH5-13.25	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
654	TH5-13.26	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
655	TH5-13.27	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
656	TH5-13.28	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
657	TH5-13.29	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
658	TH5-13.30	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
659	TH5-13.31	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
660	TH5-13.32	5.TH.C.02.01.D	Nhà liên kế sân vườn	282,6	282,6	3,0	38,4	325,1
661	TH5-13.33	5.TH.C.02.01.DM	Nhà liên kế sân vườn	287,1	287,1	3,0	37,8	325,1
662	TH5-13.34	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
663	TH5-13.35	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
664	TH5-13.36	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
665	TH5-13.37	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
666	TH5-13.38	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
667	TH5-13.39	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
668	TH5-13.40	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
669	TH5-13.41	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
670	TH5-13.42	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
671	TH5-13.43	5.TH.C.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	46,1	220,3
672	TH5-13.44	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
673	TH5-13.45	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
674	TH5-13.46	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
675	TH5-13.47	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
676	TH5-13.48	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
677	TH5-13.49	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
678	TH5-13.50	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
679	TH5-13.51	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
680	TH5-13.52	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
681	TH5-13.53	5.TH.A.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
682	TH5-13.54	5.TH.A.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
683	TH5-13.55	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
684	TH5-13.56	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
685	TH5-13.57	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
686	TH5-13.58	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
687	TH5-13.59	5.TH.T.02.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
688	TH5-13.60	5.TH.T.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,8	200,0
689	TH5-13.61	5.TH.T.02.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
690	TH5-13.62	5.TH.T.02.01.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	199,9
691	TH5-13.63	5.TH.C.02.01.A	Nhà liên kế sân vườn	187,6	187,6	3,0	36,8	220,3
	TH5-14	23 lô						
692	TH5-14.01	5.TH.C.03.01.C	Nhà liên kế sân vườn	212,4	212,4	3,0	47,7	280,8
693	TH5-14.02	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
694	TH5-14.03	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
695	TH5-14.04	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
696	TH5-14.05	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
697	TH5-14.06	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
698	TH5-14.07	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
699	TH5-14.08	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
700	TH5-14.09	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
701	TH5-14.10	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
702	TH5-14.11	5.TH.C.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	195,5	195,5	3,0	42,1	240,8
703	TH5-14.12	5.TH.C.03.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	137,1	137,1	3,0	54,3	203,9

704	TH5-14.13	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
705	TH5-14.14	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
706	TH5-14.15	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
707	TH5-14.16	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
708	TH5-14.17	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
709	TH5-14.18	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
710	TH5-14.19	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
711	TH5-14.20	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
712	TH5-14.21	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
713	TH5-14.22	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
714	TH5-14.23	5.TH.C.03.01.I	Nhà liên kế sân vườn	166,1	166,1	3,0	48,7	225,0
	TH5-15	50 lô						
715	TH5-15.01	5.TH.C.03.01.IM	Nhà liên kế sân vườn	198,7	198,7	3,0	40,7	225,0
716	TH5-15.02	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
717	TH5-15.03	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
718	TH5-15.04	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
719	TH5-15.05	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
720	TH5-15.06	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
721	TH5-15.07	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
722	TH5-15.08	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
723	TH5-15.09	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
724	TH5-15.10	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
725	TH5-15.11	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
726	TH5-15.12	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
727	TH5-15.13	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
728	TH5-15.14	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
729	TH5-15.15	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
730	TH5-15.16	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
731	TH5-15.17	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	47,0	210,1
732	TH5-15.18	5.TH.C.03.01.IM	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	50,6	225,0
733	TH5-15.19	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
734	TH5-15.20	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
735	TH5-15.21	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
736	TH5-15.22	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
737	TH5-15.23	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
738	TH5-15.24	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
739	TH5-15.25	5.TH.C.03.01.G1	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	67,1	205,1
740	TH5-15.26	5.TH.C.03.01.G1M	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	67,1	205,1
741	TH5-15.27	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
742	TH5-15.28	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
743	TH5-15.29	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
744	TH5-15.30	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0

767	TH5-16.03	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
768	TH5-16.04	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
769	TH5-16.05	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
770	TH5-16.06	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
771	TH5-16.07	5.TH.A.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
772	TH5-16.08	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
773	TH5-16.09	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
774	TH5-16.10	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
775	TH5-16.11	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
776	TH5-16.12	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
777	TH5-16.13	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
778	TH5-16.14	5.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	172,0	172,0	3,0	43,3	209,9
779	TH5-16.15	5.TH.C.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	172,0	172,0	3,0	43,3	209,9
780	TH5-16.16	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
781	TH5-16.17	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
782	TH5-16.18	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
783	TH5-16.19	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
784	TH5-16.20	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
785	TH5-16.21	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
786	TH5-16.22	5.TH.A.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
787	TH5-16.23	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
788	TH5-16.24	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
789	TH5-16.25	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
790	TH5-16.26	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
791	TH5-16.27	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
792	TH5-16.28	5.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	172,0	172,0	3,0	43,3	209,9
	TH5-17	24 lô						
793	TH5-17.01	5.TH.C.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	152,8	152,8	3,0	48,7	209,9
794	TH5-17.02	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
795	TH5-17.03	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
796	TH5-17.04	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
797	TH5-17.05	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
798	TH5-17.06	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
799	TH5-17.07	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
800	TH5-17.08	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
801	TH5-17.09	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
802	TH5-17.10	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
803	TH5-17.11	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
804	TH5-17.12	5.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	177,5	177,5	3,0	41,9	209,9
805	TH5-17.13	5.TH.C.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	190,8	190,8	3,0	39,0	209,9
806	TH5-17.14	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
807	TH5-17.15	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
808	TH5-17.16	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
809	TH5-17.17	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
810	TH5-17.18	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
811	TH5-17.19	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
812	TH5-17.20	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
813	TH5-17.21	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
814	TH5-17.22	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
815	TH5-17.23	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
816	TH5-17.24	5.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	152,0	152,0	3,0	48,9	209,9
	TH5-18	48 lô						
817	TH5-18.01	5.TH.C.03.01.GM	Nhà liên kế sân vườn	171,9	171,9	3,0	43,8	210,1
818	TH5-18.02	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
819	TH5-18.03	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
820	TH5-18.04	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
821	TH5-18.05	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
822	TH5-18.06	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
823	TH5-18.07	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
824	TH5-18.08	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
825	TH5-18.09	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
826	TH5-18.10	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
827	TH5-18.11	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
828	TH5-18.12	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
829	TH5-18.13	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0

830	TH5-18.14	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
831	TH5-18.15	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
832	TH5-18.16	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	47,0	210,1
833	TH5-18.17	5.TH.C.03.01.IM	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	50,6	225,0
834	TH5-18.18	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
835	TH5-18.19	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
836	TH5-18.20	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
837	TH5-18.21	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
838	TH5-18.22	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
839	TH5-18.23	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
840	TH5-18.24	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	141,8	141,8	3,0	53,0	210,1
841	TH5-18.25	5.TH.C.03.01.GM	Nhà liên kế sân vườn	141,8	141,8	3,0	53,0	210,1
842	TH5-18.26	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
843	TH5-18.27	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
844	TH5-18.28	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
845	TH5-18.29	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
846	TH5-18.30	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
847	TH5-18.31	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
848	TH5-18.32	5.TH.C.03.01.I	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	50,6	225,0
849	TH5-18.33	5.TH.C.03.01.GM	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	47,0	210,1
850	TH5-18.34	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
851	TH5-18.35	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
852	TH5-18.36	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
853	TH5-18.37	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
854	TH5-18.38	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
855	TH5-18.39	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
856	TH5-18.40	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
857	TH5-18.41	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
858	TH5-18.42	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
859	TH5-18.43	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
860	TH5-18.44	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
861	TH5-18.45	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
862	TH5-18.46	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
863	TH5-18.47	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
864	TH5-18.48	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	158,9	158,9	3,0	47,3	210,1
	TH5-19	26 lô						
865	TH5-19.01	5.TH.C.03.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	66,4	203,9
866	TH5-19.02	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
867	TH5-19.03	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
868	TH5-19.04	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
869	TH5-19.05	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
870	TH5-19.06	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0

893	TH5-20.03	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
894	TH5-20.04	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
895	TH5-20.05	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
896	TH5-20.06	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
897	TH5-20.07	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
898	TH5-20.08	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
899	TH5-20.09	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
900	TH5-20.10	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
901	TH5-20.11	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
902	TH5-20.12	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
903	TH5-20.13	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
904	TH5-20.14	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
905	TH5-20.15	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
906	TH5-20.16	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	47,0	210,1
907	TH5-20.17	5.TH.C.03.01.IM	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	50,6	225,0
908	TH5-20.18	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
909	TH5-20.19	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
910	TH5-20.20	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
911	TH5-20.21	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
912	TH5-20.22	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
913	TH5-20.23	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
914	TH5-20.24	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	50,2	210,1
915	TH5-20.25	5.TH.C.03.01.GM	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	50,2	210,1
916	TH5-20.26	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
917	TH5-20.27	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
918	TH5-20.28	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
919	TH5-20.29	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
920	TH5-20.30	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
921	TH5-20.31	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
922	TH5-20.32	5.TH.C.03.01.I	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	50,6	225,0
923	TH5-20.33	5.TH.C.03.01.GM	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	47,0	210,1
924	TH5-20.34	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
925	TH5-20.35	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
926	TH5-20.36	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
927	TH5-20.37	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
928	TH5-20.38	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
929	TH5-20.39	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
930	TH5-20.40	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
931	TH5-20.41	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
932	TH5-20.42	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
933	TH5-20.43	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
934	TH5-20.44	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
935	TH5-20.45	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
936	TH5-20.46	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
937	TH5-20.47	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
938	TH5-20.48	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	50,2	210,1
	TH5-21	31 lô						
939	TH5-21.01	5.TH.C.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	172,0	172,0	3,0	43,3	209,9
940	TH5-21.02	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
941	TH5-21.03	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
942	TH5-21.04	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
943	TH5-21.05	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
944	TH5-21.06	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
945	TH5-21.07	5.TH.A.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
946	TH5-21.08	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
947	TH5-21.09	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
948	TH5-21.10	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
949	TH5-21.11	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
950	TH5-21.12	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
951	TH5-21.13	5.TH.C.03.01.E	Nhà liên kế sân vườn	391,3	391,3	3,0	25,7	290,0
952	TH5-21.14	5.TH.C.03.01.F	Nhà liên kế sân vườn	288,9	288,9	3,0	30,4	254,7
953	TH5-21.15	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0

954	TH5-21.16	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
955	TH5-21.17	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
956	TH5-21.18	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
957	TH5-21.19	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
958	TH5-21.20	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
959	TH5-21.21	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
960	TH5-21.22	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
961	TH5-21.23	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
962	TH5-21.24	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
963	TH5-21.25	5.TH.A.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
964	TH5-21.26	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
965	TH5-21.27	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
966	TH5-21.28	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
967	TH5-21.29	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
968	TH5-21.30	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	135,0	135,0	3,0	52,3	200,0
969	TH5-21.31	5.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	172,0	172,0	3,0	43,3	209,9
	TH5-22	26 lô						
970	TH5-22.01	5.TH.C.03.01.A1M	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	66,4	203,9
971	TH5-22.02	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
972	TH5-22.03	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
973	TH5-22.04	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
974	TH5-22.05	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
975	TH5-22.06	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
976	TH5-22.07	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
977	TH5-22.08	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
978	TH5-22.09	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
979	TH5-22.10	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
980	TH5-22.11	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
981	TH5-22.12	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
982	TH5-22.13	5.TH.C.03.01.G1	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	67,1	205,1
983	TH5-22.14	5.TH.C.03.01.G1M	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	67,1	205,1
984	TH5-22.15	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
985	TH5-22.16	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
986	TH5-22.17	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
987	TH5-22.18	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
988	TH5-22.19	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
989	TH5-22.20	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
990	TH5-22.21	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
991	TH5-22.22	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
992	TH5-22.23	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
993	TH5-22.24	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
994	TH5-22.25	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
995	TH5-22.26	5.TH.C.03.01.A1	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	66,4	203,9
	TH5-23	48 lô						
996	TH5-23.01	5.TH.C.03.01.GM	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	50,2	210,1
997	TH5-23.02	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
998	TH5-23.03	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
999	TH5-23.04	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1000	TH5-23.05	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1001	TH5-23.06	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1002	TH5-23.07	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1003	TH5-23.08	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1004	TH5-23.09	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1005	TH5-23.10	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1006	TH5-23.11	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1007	TH5-23.12	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1008	TH5-23.13	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1009	TH5-23.14	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1010	TH5-23.15	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1011	TH5-23.16	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	47,0	210,1
1012	TH5-23.17	5.TH.C.03.01.IM	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	50,6	225,0
1013	TH5-23.18	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1014	TH5-23.19	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1015	TH5-23.20	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1016	TH5-23.21	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1017	TH5-23.22	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0

1018	TH5-23.23	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1019	TH5-23.24	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	50,2	210,1
1020	TH5-23.25	5.TH.C.03.01.GM	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	50,2	210,1
1021	TH5-23.26	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1022	TH5-23.27	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1023	TH5-23.28	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1024	TH5-23.29	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1025	TH5-23.30	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1026	TH5-23.31	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1027	TH5-23.32	5.TH.C.03.01.I	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	50,6	225,0
1028	TH5-23.33	5.TH.C.03.01.GM	Nhà liên kế sân vườn	160,0	160,0	3,0	47,0	210,1
1029	TH5-23.34	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1030	TH5-23.35	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1031	TH5-23.36	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1032	TH5-23.37	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1033	TH5-23.38	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1034	TH5-23.39	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1035	TH5-23.40	5.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1036	TH5-23.41	5.TH.A.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1037	TH5-23.42	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1038	TH5-23.43	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1039	TH5-23.44	5.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1040	TH5-23.45	5.TH.T.03.01.BM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1041	TH5-23.46	5.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1042	TH5-23.47	5.TH.T.03.01.AM	Nhà liên kế sân vườn	120,0	120,0	3,0	58,8	200,0
1043	TH5-23.48	5.TH.C.03.01.G	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	50,2	210,1
	TH5-24	28 lô						
1044	TH5-24.01	5.TH.C.02.04.A1M	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	70,3	214,3
1045	TH5-24.02	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1046	TH5-24.03	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1047	TH5-24.04	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1048	TH5-24.05	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1049	TH5-24.06	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1050	TH5-24.07	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1051	TH5-24.08	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1052	TH5-24.09	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1053	TH5-24.10	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1054	TH5-24.11	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1055	TH5-24.12	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1056	TH5-24.13	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1057	TH5-24.14	5.TH.C.02.04.A1	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	70,3	214,3
1058	TH5-24.15	5.TH.C.02.04.A1M	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	70,3	214,3
1059	TH5-24.16	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1060	TH5-24.17	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1061	TH5-24.18	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1062	TH5-24.19	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1063	TH5-24.20	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1064	TH5-24.21	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1065	TH5-24.22	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1066	TH5-24.23	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1067	TH5-24.24	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1068	TH5-24.25	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1069	TH5-24.26	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1070	TH5-24.27	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1071	TH5-24.28	5.TH.C.02.04.A1	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	70,3	214,3
	TH5-25	52 lô						
1072	TH5-25.01	5.TH.C.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	52,5	220,3
1073	TH5-25.02	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1074	TH5-25.03	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1075	TH5-25.04	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1076	TH5-25.05	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1077	TH5-25.06	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1078	TH5-25.07	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1079	TH5-25.08	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1080	TH5-25.09	5.TH.A.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1081	TH5-25.10	5.TH.A.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1082	TH5-25.11	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1083	TH5-25.12	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1084	TH5-25.13	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1085	TH5-25.14	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1086	TH5-25.15	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1087	TH5-25.16	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5

1088	TH5-25.17	5.TH.C.02.04.D	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	50,5	205,3
1089	TH5-25.18	5.TH.C.02.04.DM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	50,5	205,3
1090	TH5-25.19	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1091	TH5-25.20	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1092	TH5-25.21	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1093	TH5-25.22	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1094	TH5-25.23	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1095	TH5-25.24	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1096	TH5-25.25	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1097	TH5-25.26	5.TH.C.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	52,5	220,3
1098	TH5-25.27	5.TH.C.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	52,5	220,3
1099	TH5-25.28	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1100	TH5-25.29	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1101	TH5-25.30	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1102	TH5-25.31	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1103	TH5-25.32	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1104	TH5-25.33	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1105	TH5-25.34	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1106	TH5-25.35	5.TH.C.02.04.D	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	50,5	205,3
1107	TH5-25.36	5.TH.C.02.04.DM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	50,5	205,3
1108	TH5-25.37	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1109	TH5-25.38	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1110	TH5-25.39	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1111	TH5-25.40	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1112	TH5-25.41	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1113	TH5-25.42	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1114	TH5-25.43	5.TH.A.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1115	TH5-25.44	5.TH.A.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1116	TH5-25.45	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1117	TH5-25.46	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1118	TH5-25.47	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1119	TH5-25.48	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1120	TH5-25.49	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1121	TH5-25.50	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1122	TH5-25.51	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1123	TH5-25.52	5.TH.C.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	149,8	149,8	3,0	52,5	220,3
	TH5-26	28 lô						
1124	TH5-26.01	5.TH.C.02.04.A1M	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	70,3	214,3
1125	TH5-26.02	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1126	TH5-26.03	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1127	TH5-26.04	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1128	TH5-26.05	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1129	TH5-26.06	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1130	TH5-26.07	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1131	TH5-26.08	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1132	TH5-26.09	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1133	TH5-26.10	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1134	TH5-26.11	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1135	TH5-26.12	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1136	TH5-26.13	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1137	TH5-26.14	5.TH.C.02.04.A1	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	70,3	214,3
1138	TH5-26.15	5.TH.C.02.04.A1M	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	70,3	214,3
1139	TH5-26.16	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1140	TH5-26.17	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1141	TH5-26.18	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1142	TH5-26.19	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1143	TH5-26.20	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1144	TH5-26.21	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1145	TH5-26.22	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1146	TH5-26.23	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1147	TH5-26.24	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1148	TH5-26.25	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1149	TH5-26.26	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1150	TH5-26.27	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1151	TH5-26.28	5.TH.C.02.04.A1	Nhà liên kế sân vườn	112,0	112,0	3,0	70,3	214,3
	TH5-27	45 lô						
1152	TH5-27.01	5.TH.C.02.04.A2M	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	74,1	200,0
1153	TH5-27.02	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1154	TH5-27.03	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1155	TH5-27.04	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1156	TH5-27.05	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1157	TH5-27.06	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0

1158	TH5-27.07	5.TH.A.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1159	TH5-27.08	5.TH.A.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1160	TH5-27.09	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1161	TH5-27.10	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1162	TH5-27.11	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1163	TH5-27.12	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1164	TH5-27.13	5.TH.C.02.04.D	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	50,5	205,3
1165	TH5-27.14	5.TH.C.02.04.DM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	50,5	205,3
1166	TH5-27.15	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1167	TH5-27.16	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1168	TH5-27.17	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1169	TH5-27.18	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1170	TH5-27.19	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1171	TH5-27.20	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1172	TH5-27.21	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1173	TH5-27.22	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1174	TH5-27.23	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1175	TH5-27.24	5.TH.C.02.04.C1	Nhà liên kế sân vườn	168,6	168,6	3,0	51,2	238,2
1176	TH5-27.25	5.TH.C.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	209,7	209,7	3,0	41,1	245,1
1177	TH5-27.26	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1178	TH5-27.27	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1179	TH5-27.28	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1180	TH5-27.29	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1181	TH5-27.30	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1182	TH5-27.31	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1183	TH5-27.32	5.TH.C.02.04.D	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	50,5	205,3
1184	TH5-27.33	5.TH.C.02.04.DM	Nhà liên kế sân vườn	150,0	150,0	3,0	50,5	205,3
1185	TH5-27.34	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1186	TH5-27.35	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1187	TH5-27.36	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1188	TH5-27.37	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1189	TH5-27.38	5.TH.A.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1190	TH5-27.39	5.TH.A.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1191	TH5-27.40	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1192	TH5-27.41	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1193	TH5-27.42	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1194	TH5-27.43	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1195	TH5-27.44	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1196	TH5-27.45	5.TH.C.02.04.A2	Nhà liên kế sân vườn	102,0	102,0	3,0	74,1	200,0
	TH5-28	50 ló						
1197	TH5-28.01	5.TH.C.02.04.FM	Nhà liên kế sân vườn	142,0	142,0	3,0	50,7	204,3
1198	TH5-28.02	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1199	TH5-28.03	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1200	TH5-28.04	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1201	TH5-28.05	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1202	TH5-28.06	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1203	TH5-28.07	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1204	TH5-28.08	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1205	TH5-28.09	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1206	TH5-28.10	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1207	TH5-28.11	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1208	TH5-28.12	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1209	TH5-28.13	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1210	TH5-28.14	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1211	TH5-28.15	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1212	TH5-28.16	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1213	TH5-28.17	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1214	TH5-28.18	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1215	TH5-28.19	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1216	TH5-28.20	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1217	TH5-28.21	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1218	TH5-28.22	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1219	TH5-28.23	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1220	TH5-28.24	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1221	TH5-28.25	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1222	TH5-28.26	5.TH.C.02.04.C	Nhà liên kế sân vườn	223,4	223,4	3,0	38,6	245,2
1223	TH5-28.27	5.TH.C.02.04.E	Nhà liên kế sân vườn	241,8	241,8	3,0	34,2	224,2
1224	TH5-28.28	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1225	TH5-28.29	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1226	TH5-28.30	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1227	TH5-28.31	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1228	TH5-28.32	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5

1229	TH5-28.33	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1230	TH5-28.34	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1231	TH5-28.35	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1232	TH5-28.36	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1233	TH5-28.37	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1234	TH5-28.38	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1235	TH5-28.39	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1236	TH5-28.40	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1237	TH5-28.41	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1238	TH5-28.42	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1239	TH5-28.43	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1240	TH5-28.44	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1241	TH5-28.45	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1242	TH5-28.46	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1243	TH5-28.47	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1244	TH5-28.48	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1245	TH5-28.49	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1246	TH5-28.50	5.TH.C.02.04.F	Nhà liên kế sân vườn	142,0	142,0	3,0	50,7	204,3
	TH5-29	43 lô						
1247	TH5-29.01	5.TH.C.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	152,0	152,0	3,0	51,8	220,3
1248	TH5-29.02	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1249	TH5-29.03	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1250	TH5-29.04	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1251	TH5-29.05	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1252	TH5-29.06	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1253	TH5-29.07	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1254	TH5-29.08	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1255	TH5-29.09	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1256	TH5-29.10	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1257	TH5-29.11	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1258	TH5-29.12	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1259	TH5-29.13	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1260	TH5-29.14	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1261	TH5-29.15	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1262	TH5-29.16	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1263	TH5-29.17	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1264	TH5-29.18	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1265	TH5-29.19	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1266	TH5-29.20	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1267	TH5-29.21	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1268	TH5-29.22	5.TH.C.02.04.C	Nhà liên kế sân vườn	239,9	239,9	3,0	36,0	245,2
1269	TH5-29.23	5.TH.C.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	232,5	232,5	3,0	37,1	245,1
1270	TH5-29.24	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1271	TH5-29.25	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1272	TH5-29.26	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1273	TH5-29.27	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1274	TH5-29.28	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1275	TH5-29.29	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1276	TH5-29.30	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1277	TH5-29.31	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1278	TH5-29.32	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1279	TH5-29.33	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1280	TH5-29.34	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1281	TH5-29.35	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1282	TH5-29.36	5.TH.C.02.04.D1	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1283	TH5-29.37	5.TH.C.02.04.D1M	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1284	TH5-29.38	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1285	TH5-29.39	5.TH.T.02.04.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1286	TH5-29.40	5.TH.T.02.04.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1287	TH5-29.41	5.TH.T.02.04.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,5
1288	TH5-29.42	5.TH.T.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	68,7	200,0
1289	TH5-29.43	5.TH.C.02.04.A	Nhà liên kế sân vườn	152,0	152,0	3,0	51,8	220,3
	TH5-31	13 lô						
1290	TH5-31.01	5.TH.C.02.05.D	Nhà liên kế sân vườn	317,3	317,3	3,0	27,9	255,0
1291	TH5-31.02	5.TH.T.02.05.DM	Nhà liên kế sân vườn	113,9	113,9	3,0	68,7	220,0
1292	TH5-31.03	5.TH.T.02.05.D	Nhà liên kế sân vườn	113,9	113,9	3,0	68,7	220,0
1293	TH5-31.04	5.TH.T.02.05.DM	Nhà liên kế sân vườn	113,9	113,9	3,0	68,7	220,0
1294	TH5-31.05	5.TH.T.02.05.C	Nhà liên kế sân vườn	113,9	113,9	3,0	68,7	219,8
1295	TH5-31.06	5.TH.T.02.05.CM	Nhà liên kế sân vườn	113,9	113,9	3,0	68,7	219,8
1296	TH5-31.07	5.TH.T.02.05.D	Nhà liên kế sân vườn	113,9	113,9	3,0	68,7	220,0
1297	TH5-31.08	5.TH.C.02.05.E	Nhà liên kế sân vườn	155,3	155,3	3,0	48,4	209,8
1298	TH5-31.09	5.TH.C.02.05.EM	Nhà liên kế sân vườn	155,3	155,3	3,0	48,4	209,8

1299	TH5-31.10	5.TH.T.02.05.DM	Nhà liên kế sân vườn	113,9	113,9	3,0	68,7	220,0	
1300	TH5-31.11	5.TH.T.02.05.C	Nhà liên kế sân vườn	113,9	113,9	3,0	68,7	219,8	
1301	TH5-31.12	5.TH.T.02.05.CM	Nhà liên kế sân vườn	113,9	113,9	3,0	68,7	219,8	
1302	TH5-31.13	5.TH.C.02.05.F	Nhà liên kế sân vườn	256,2	256,2	3,0	35,2	254,8	
	TH5-32	8 lô							
1303	TH5-32.01	5.TH.C.02.03.AM	Nhà liên kế sân vườn	162,0	162,0	3,0	42,6	209,7	
1304	TH5-32.02	5.TH.T.02.03.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6	
1305	TH5-32.03	5.TH.T.02.03.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6	
1306	TH5-32.04	5.TH.T.02.03.AM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,7	
1307	TH5-32.05	5.TH.T.02.03.A	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,7	
1308	TH5-32.06	5.TH.T.02.03.BM	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6	
1309	TH5-32.07	5.TH.T.02.03.B	Nhà liên kế sân vườn	110,0	110,0	3,0	62,7	209,6	
1310	TH5-32.08	5.TH.C.02.03.A	Nhà liên kế sân vườn	170,0	170,0	3,0	44,5	240,1	